

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-01-2024.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lữ Văn Công
2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2023/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2023, về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXX - ST ngày 16 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đoàn Thị Thùy L, sinh năm: 1994 (Có mặt).

Trú tại: ấp B, xã Đ, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

- *Bị đơn:* Trần Ngọc G, sinh năm: 1996 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Khu vực A, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20/9/2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn Đoàn Thị Thùy L trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu nhau và tổ chức lễ cưới năm 2014 và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2017, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 55/2017, tại Ủy ban nhân phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (Nay là thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang). Quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau, khó khăn về tài chính, chi tiêu trong nhà do nguyên đơn lo và áp lực cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và cả hai ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu xin ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung Trần Ngọc Kiều O, giới tính: Nữ, sinh ngày: 19/5/2015 hiện đang sống với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu nuôi dưỡng cháu O và chưa yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Trần Ngọc G trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung: Về hôn nhân: Vợ chồng sống chung không hợp nhau về tính cách và khi xảy ra mâu thuẫn không giải quyết được cả hai sống ly thân. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn đồng ý; Về con chung: Đồng ý giao cháu O cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn yêu cầu không công khai chứng cứ, hòa giải và yêu cầu vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và xét xử của Tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Đoàn Thị Thùy L đối với bị đơn Trần Ngọc G; Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Kiều O cho nguyên đơn nuôi dưỡng và chưa yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bị đơn Trần Ngọc G có nơi trú tại Khu vực A, phường N, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trước khi mở phiên tòa bị đơn Trần Ngọc G có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2014 và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn (vào ngày 22/9/2017, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 55/2017) tại Ủy ban nhân phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (Nay là thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu

Giang) theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, do bất đồng ý kiến với nhau, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, khó khăn về tài chính. Cả hai ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

[4]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải động viên nguyên đơn và bị đơn xóa bỏ những mâu thuẫn trước đây để đoàn tụ vợ chồng. Nhưng nguyên đơn và bị đơn thống nhất ly hôn. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc nguyên đơn Đoàn Thị Thùy L xin ly hôn với bị đơn Trần Ngọc G là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Đoàn Thị Thùy L đối với bị đơn Trần Ngọc G phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu O cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vừa là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Khi cha, mẹ ly hôn các con đã mất điểm tựa quan trọng là mái ấm gia đình có cha lẫn mẹ nên việc giao con cho cha mẹ ly hôn phải cân nhắc đến quyền lợi về mọi mặt của con. Nguyên vọng cháu O muốn tiếp tục ở với nguyên đơn. Để ổn định môi trường sống và học tập của cháu O Hội đồng xét xử giao cháu O cho nguyên đơn nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bị đơn không ai được quyền ngăn cản.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9; Điều 51; Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Đoàn Thị Thùy L. Cho nguyên đơn Đoàn Thị Thùy L được ly hôn với bị đơn Trần Ngọc G.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Kiều O, giới tính: Nữ, sinh ngày: 19/5/2015 cho nguyên đơn Đoàn Thị Thùy L nuôi dưỡng cho đến khi cháu O đủ 18 (mười tám) tuổi. Bị đơn chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bị đơn không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Đoàn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005651 ngày 12/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú./.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND Tp. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS TP. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- UBND. Phường Ngã Bảy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Vũ Tiên